

Số: 97/TB-TTKT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Tờ trình số 31/TTr-TTKT ngày 01/02/2024 về việc phê duyệt các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá quyền thuê diện tích sàn làm văn phòng tại tòa nhà Cục Tàn số vô tuyến điện năm 2023;

Trung tâm Kỹ thuật, địa chỉ 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trân trọng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Trung tâm Kỹ thuật

Địa chỉ: số 115 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

+ Quyền thuê diện tích sàn để làm văn phòng tại tòa nhà của Cục Tàn số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội:

STT	Tầng	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² /01 tháng)	Tiền thuê sàn tính theo giá khởi điểm trong 01 tháng
1	Tầng 2	P1	221,85	433.000	96.061.050
2	Tầng 13	P1 & P7	198,07	433.000	85.764.310
3		P.4	17,99	433.000	7.789.670

* Giá khởi điểm quyền thuê diện tích sàn để làm văn phòng là giá đã bao gồm phí dịch vụ, điện, nước và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

* Diện tích sàn để làm văn phòng đã được lắp đặt nội thất cơ bản như: điều hòa tổng, vách ngăn, đèn điện, ổ cắm điện, sàn lát gạch, tường sơn trắng, trần giả.

3. Tình trạng pháp lý và chất lượng của tài sản đấu giá:

- Quyết định số 2137/QĐ-BTTTT ngày 28/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao tài sản nhà nước cho Trung tâm Kỹ thuật thuộc Cục Tàn số vô tuyến điện theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

- Quyết định số 2153/QĐ-BTTTT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho thuê tài sản nhà nước tại Trung tâm Kỹ thuật thuộc Cục Tàn số vô tuyến điện;

- Quyết định số 10/QĐ-TTKT ngày 31/01/2024 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm quyền thuê diện tích sàn để làm văn phòng tại tòa nhà Cục Tàn số Vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội;

- Diện tích sàn cho thuê đã được lắp đặt nội thất cơ bản như: điều hòa tổng, vách ngăn, đèn điện, ổ cắm điện, sàn lát gạch, tường sơn trắng, trần giả.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

4.1. Tiêu chí bắt buộc

STT	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

4.2. Tiêu chí lựa chọn

Theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liên kê đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liên kê đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm từ 20 năm trở lên và đã thực hiện ít nhất 05 hợp đồng đấu giá thành công quyền thuê mặt bằng trong năm trước liền kề	5,0
2	Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm từ 10 năm đến dưới 20 năm và đã thực hiện từ 03 đến dưới 06 hợp đồng đấu giá thành công quyền thuê mặt bằng trong năm trước liền kề	3,0
3	Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm dưới 10 năm và đã thực hiện dưới 03 hợp đồng đấu giá thành công quyền thuê mặt bằng trong năm trước liền kề	1,0
Tổng số điểm		100

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 05/02/2024 đến hết ngày 16/02/2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm Kỹ thuật – Cục Tần số vô tuyến điện, địa chỉ 115 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Kế hoạch – Phát triển dịch vụ, Trung tâm Kỹ thuật.

Điện thoại: 024. 35564982.

Trung tâm Kỹ thuật mong nhận được sự hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Phòng Tin học (Đăng trên website Cục Tần số vô tuyến điện);
- Lưu: VT, KH, (2).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phương Đông

